

Số: / KH - STNMT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2021

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Công văn số 4112/BTNMT-CNTT, ngày 01/10/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Quyết định số 3196/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá, phiên bản 1.0;

- Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 06/4/2020 về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong cơ quan Nhà nước.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng; gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong các giải pháp phòng, chống các vi phạm và tội phạm thông tin mạng. Không ngừng nâng cao nhận thức và năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng của ngành trên địa bàn tỉnh, kịp thời ứng phó với những nguy cơ đến từ thông tin mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở; đưa ứng dụng CNTT trở thành hoạt động thường xuyên, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm. Thông qua việc ứng dụng CNTT triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh liên quan đến công tác CCHC. Trong đó tập trung cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính đặc biệt là chất lượng dịch vụ công; thay đổi tác phong, phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ, viên chức theo hướng tích cực hiện đại và chuyên nghiệp.

- Tăng cường trách nhiệm của cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu liên quan đến công tác CCHC, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Cung cấp 75% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó phần đầu 20% tổng số thủ tục hành chính thực hiện qua đường Bưu điện;
- Phần đầu đạt 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sử dụng trang Thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm tăng cường cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, đầy đủ và kịp thời.
- 100% hồ sơ công việc của Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);
- 85% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin của tỉnh, trung ương;
- 80% cuộc họp của các Sở thực hiện thông qua hệ thống phòng họp không giấy tờ.
- Tổ chức các lớp tập huấn ứng dụng CNTT ngành Tài nguyên và Môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất cấp huyện và công chức địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ; đáp ứng sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Hệ thống cơ sở dữ liệu và các dịch vụ đa dạng, phong phú, tính an toàn bảo mật cao. Ứng dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước trong toàn tỉnh.
- Tiếp tục cập nhật CSDL ngành Tài nguyên và Môi trường và khai thác một cách có hiệu quả, đảm bảo cung cấp các thông tin đầy đủ, chính xác, phục vụ cho công tác thống kê, báo cáo, công khai minh bạch.
- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tập trung, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng giữa các đơn vị trực thuộc Sở.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Xây dựng, hoàn thiện môi trường chính sách và công tác tuyên truyền**

- Kịp thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, các chính sách, pháp luật về quản lý, ứng dụng và phát triển CNTT tại cơ quan Sở.
- Ban hành các văn bản đảm bảo điều kiện thuận lợi và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về triển khai ứng dụng và đầu tư phát triển CNTT, đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, nguồn nhân lực, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, đồng thời bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ

giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng, đa dạng về hình thức, phương tiện để phổ biến, phổ cập lộ trình, kết quả hiện đại hóa nền hành chính đến với mọi người dân và doanh nghiệp; tăng cường tổ chức các chương trình hướng dẫn giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin và giao dịch trên môi trường mạng.

## **2. Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT**

- Xây dựng hạ tầng mạng LAN ổn định và thông suốt, trang thiết bị ổn định hiện đại đáp ứng được yêu cầu công việc hiện nay.

- Bảo đảm chất lượng đường truyền, tiếp tục mở rộng Internet cáp quang sẵn sàng phục vụ mọi nhu cầu kết nối. Phát triển hạ tầng Thông tin và Truyền thông trở thành hạ tầng của Chính quyền số và nền kinh tế số.

- Tổ chức ứng dụng, khai thác, cập nhật dữ liệu và liên thông đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và của tỉnh.

## **3. Phát triển dữ liệu**

Tiếp tục cập nhật dữ liệu, nâng cấp bổ sung các phân hệ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa đảm bảo tích hợp các cơ sở dữ liệu nền, chuyên ngành phục vụ dùng chung của các cơ quan tỉnh và mở ra bên ngoài để các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác, sử dụng, tạo thành một hệ sinh thái hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp xây dựng các ứng dụng thông minh.

## **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Duy trì, khai thác ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung, quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, quản lý hồ sơ cán bộ công chức, cơ sở dữ liệu văn bản QPPL; kết nối liên thông và đồng bộ trực gửi nhận văn bản điện tử các cấp.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, nâng cấp, tối ưu hóa các tính năng phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công thuận lợi nhất, đặc biệt là phát triển phiên bản giao dịch trên điện thoại thông minh và hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung về các loại văn bản, giấy tờ người dân thường sử dụng khi giao dịch liên quan đến thủ tục hành chính.

- Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý, báo cáo trực tuyến về kinh tế - xã hội, hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp theo lộ trình của tỉnh.

Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, số lượng sản phẩm theo lộ trình được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt.

#### **5. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Nâng cấp đồng bộ cơ sở hạ tầng CNTT bảo đảm điều kiện triển khai các giải pháp về giám sát, phòng chống và ngăn ngừa sự cố về an toàn thông tin mạng trong Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp, khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho chuyên trách CNTT về an toàn thông tin mạng.

#### **6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị có chức năng tham mưu về công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở, với tổng số 18 cán bộ, viên chức và người lao động, hàng năm các cán bộ chuyên trách về CNTT tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ đáp ứng phục vụ nhiệm vụ chuyên môn;

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách CNTT, chú trọng đào tạo nâng cao các kỹ năng ứng phó với các nguy cơ mất an toàn thông tin, xử lý mã độc và khắc phục sự cố.

- Không ngừng nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trong hoạt động ứng dụng CNTT.

- Phối hợp với Trung tâm CNTT-Truyền thông Thanh Hóa đào tạo chuẩn hóa kỹ năng ứng dụng CNTT theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông và cập nhật kỹ năng khai thác phần mềm dùng chung, bảo đảm 100% cán bộ công chức khai thác ứng dụng tốt CNTT trong thực thi công vụ.

### **IV. GIẢI PHÁP**

#### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết, các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT đến với tất cả cán bộ công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và đặc biệt là vai trò,

trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính; gắn kết chặt chẽ và lồng ghép linh hoạt, hiệu quả giữa các hoạt động ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành: Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin; Luật An ninh mạng; Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;... Các văn bản của UBND tỉnh.

- Đầu tư trọng điểm, trọng tâm, gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng CNTT trong ngành tại Sở, đơn vị trực thuộc Sở với cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách hành chính trong cung cấp dịch vụ công.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị với kết quả ứng dụng CNTT và cải cách hành chính, xem đây là một trong những nội dung, tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác quản lý các dự án đầu tư, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình ứng dụng và phát triển CNTT.

- Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo và giám sát hoạt động ứng dụng CNTT và đảm bảo an ninh thông tin và an toàn dữ liệu trong ngành tài nguyên và môi trường trong nội bộ cơ quan, các đơn vị trực thuộc về triển khai thực hiện tốt Kế hoạch hành động này định kỳ 6 tháng, cả năm; có hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị, tổ chức, cá nhân làm tốt; có biện pháp, chế tài xử lý đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ yêu cầu.

## **2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp**

- Tích cực huy động các nguồn xã hội hóa trong thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, đầu tư phát triển hạ tầng, xây dựng cơ sở dữ liệu số; đẩy mạnh thực hiện thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Chủ động phối hợp theo chỉ đạo của tỉnh về việc quy hoạch các Khu CNTT tập trung của tỉnh để từng bước hình thành các doanh nghiệp sản xuất phần cứng, linh kiện điện tử, phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT...

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp có năng lực, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tốt, trực tiếp cung cấp các dịch vụ CNTT và dịch vụ an toàn, an ninh thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **3. Nghiên cứu, hợp tác để ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Xác định những nội dung phục vụ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; đề xuất xây dựng các CSDL chuyên ngành và phát triển các ứng dụng CNTT đặc thù khác phục vụ người dân và doanh nghiệp theo đặc thù của đơn vị.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa. (Thực hiện theo lộ trình được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt).

#### **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Xây dựng chính sách hỗ trợ việc đào tạo, thu hút và sử dụng nhân lực công nghệ cao như tạo môi trường làm việc, sống thuận lợi cho hoạt động công nghệ cao; chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm; bổ nhiệm vào vị trí then chốt để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Sở.

- Xây dựng chính sách, khuyến khích người hoạt động chuyên trách về ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan được hưởng chế độ ưu đãi về điều kiện làm việc.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT. Mọi cán bộ, công chức, viên chức cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT. Gắn việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị với việc ứng dụng tích cực CNTT trong chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị.

#### **5. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Tranh thủ sự hỗ trợ, chia sẻ thông tin và tri thức, kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ của các tổ chức trong nước và quốc tế, các công ty đa quốc gia, các cơ sở nghiên cứu, các trung tâm tư vấn, các chuyên gia, đặc biệt là người Việt Nam ở nước ngoài. Tích cực tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thiết lập quan hệ, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ về mọi mặt cho các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Từ kinh phí của tỉnh cấp cho các đơn vị hằng năm.

- Trích từ nguồn kinh phí tiết kiệm hàng năm của Sở để thực hiện.

- Huy động các nguồn hợp pháp khác.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trung tâm Công nghệ thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện, duy trì, bảo đảm kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản, Cổng thông tin dịch vụ

công trực tuyến, kết nối liên thông gửi nhận văn bản điện tử các cấp.

- Duy trì và bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả Cổng thông tin điện tử cơ quan đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tổ chức triển khai, quản lý, sử dụng ứng dụng CNTT trên toàn hệ thống mạng cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc;

- Chủ trì kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tham mưu cho Giám đốc Sở việc sử dụng nguồn ngân sách ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2021.

## **3. Các đơn vị trực thuộc Sở**

Các đơn vị trực thuộc Sở chủ động tham mưu cho Giám đốc sở các giải pháp đảm bảo lộ trình triển khai, thực hiện kế hoạch tại đơn vị mình./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTCNTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đào Trọng Quy**

**Phụ lục: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

| TT | Tên nhiệm vụ, dự án  | Đơn vị chủ trì triển khai   | Mục tiêu đầu tư   | Quy mô nội dung đầu tư | Kinh phí đầu tư | Nguồn vốn      | Tiến độ  |
|----|--|-----------------------------|---|------------------------|-----------------|----------------|--|
| 1  | Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa   | Sở Tài nguyên và Môi trường | Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường, đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng, khai thác thông tin cho mọi đối tượng có nhu cầu; đồng thời làm cơ sở kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường.  | Cấp tỉnh               | 35,47 tỷ        | Ngân sách Tỉnh | Căn cứ QĐ 5043/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư dự án xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa. Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu. |
| 2  | Đầu tư mở rộng tăng cường năng lực các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và bổ sung trang thiết bị phòng thí nghiệm. | Sở Tài nguyên và Môi trường | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng nhu cầu thu thập và cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản về môi trường, tài nguyên nước, môi trường không khí, phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước bảo vệ môi trường.</li> <li>- Phát hiện, dự báo và cảnh báo sớm các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đồng bộ tiên tiến hiện đại.</li> </ul> | Cấp tỉnh               | 27,5 tỷ         | Ngân sách tỉnh | Nghị quyết 256/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư mở rộng tăng cường năng lực các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và bổ sung trang thiết bị phòng thí nghiệm.  |

|  |                  |  |  |  |              |  |  |
|--|------------------|--|--|--|--------------|--|--|
|  |                  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường năng lực cho công tác quản lý bảo vệ môi trường đặc biệt là giám sát không khí xung quanh và diễn biến môi trường tại thành phố Thanh Hóa và các KCN, CCN, làng nghề, nhà máy, trạm xử lý rác thải trên địa bàn.</li> <li>- Tăng cường năng lực trang thiết bị phòng thí nghiệm, phân tích môi trường nhằm nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu về môi trường phục vụ yêu cầu quản lý của Nhà nước.</li> <li>- Nâng cao tính thống nhất và đảm bảo chất lượng hoạt động quan trắc môi trường cho toàn mạng lưới.</li> <li>- Đẩy mạnh quá trình theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường, cung cấp số liệu quan trắc môi trường tác động đánh giá hiện trạng, cảnh báo và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa phát hiện sớm các sự cố môi trường có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Kết nối và trao đổi thông tin đa chiều với các bên liên quan, các Sở ban ngành, UBND tỉnh và Bộ TNMT trong công tác phối hợp, báo cáo.</li> </ul> |  |              |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành thiết kế cơ sở, báo cáo thuyết minh, đang trình xin ý kiến của UBND tỉnh.</li> </ul> |
|  | <b>Tổng cộng</b> |  |  |  | <b>52,97</b> |  |  |